

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ TDPC11 để phục vụ thi công gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km45+400 – Km50+465) Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn khai thác mỏ vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại mỏ TDPC11, xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 937/ TTr-STNMT ngày 02/8/2023.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường mỏ đất TDPC11, xã Cát Lâm, huyện Phù Cát có diện tích 15 ha của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp (Mã số doanh nghiệp 0101172083, địa chỉ tại tầng 22, tòa nhà văn phòng Intracom, tổ dân phố số 10, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) để phục vụ thi công gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km45+400 – Km50+465), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

2. Tổng trữ lượng được phép khai thác: 422.406 m³ đất ở thể địa chất.

3. Công suất được phép khai thác:

- Năm 2023: 152.406 m³/năm.

- Năm 2024: 250.000 m³/năm.

- Năm 2025: 20.000 m³/năm.

4. Mức sâu khai thác: Từ cost +90 m đến cost thấp nhất +65 m.

5. Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên bằng phương tiện cơ giới kết hợp thủ công.

6. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể kèm theo Bản đăng ký);

7. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);

8. Thời gian khai thác: 26 tháng kể từ ngày ký Bản xác nhận.

9. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp có trách nhiệm:

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế trước khi tổ chức khai thác như sau:

+ Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp là: 357.512.000 đồng (*bằng chữ: Ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).

+ Số lần phải nộp: 1 lần.

+ Năm phải nộp: năm 2023.

+ Diện tích khai thác: huyện Phù Cát chiếm 100%.

Trường hợp sau khi kết thúc khai thác, khối lượng thực tế có thay đổi so với khối lượng đăng ký khai thác, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để giải quyết theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Định với tổng số tiền là: 2.785.252.000 đồng (*Bảng chữ: Hai tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

+ Số tiền phải ký quỹ trong năm đầu tiên (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản là: 696.313.000 đồng;

+ Số tiền ký quỹ 02 năm còn lại (chưa bao gồm yếu tố trượt giá): 1.044.469.500 đồng/năm.

- Thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp và lập hồ sơ xin thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

- Cấm đầy đủ các mốc giới, thực hiện việc khai thác khoáng sản đất san lấp và đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho dự án thành phần đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km45+400 – Km50+465), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; Thực hiện việc công khai Bảng thông tin tại khu vực mỏ đã được UBND tỉnh xác nhận đăng ký, bao gồm: tên doanh nghiệp, số giấy xác nhận, thời hạn khai thác, công suất khai thác, sơ đồ vị trí khu vực mỏ và tên công trình đang thi công; Gắn các bảng hiệu trên các thiết bị vận chuyển đất và thiết bị khai thác đất (tên doanh nghiệp, tên công trình thi công, tên mỏ khai thác) để người dân, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng giám sát việc khai thác, vận chuyển đúng quy định.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ 03 tháng báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết; bàn giao mỏ khoáng sản VLXD thông thường và toàn bộ diện tích đất để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần.

10. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Cục Thuế tỉnh Bình Định có trách nhiệm thông báo số tiền nêu tại Điểm 9 của Giấy xác nhận này để Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công

nghiệp thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh thông báo cho Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp nộp tiền kỹ quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

- UBND huyện Phù Cát chỉ đạo các phòng chức năng và UBND xã Cát Lâm thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích và các nội dung bảo vệ môi trường đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

11. Đề nghị Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác vật liệu của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích khai thác phục vụ gói thầu 12-XL (đoạn tuyến Km45+400 – Km50+465), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn. Sau khi kết thúc khai thác yêu cầu nhà thầu cải tạo, phục hồi môi trường; nghiệm thu khối lượng đã khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

12. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Lâm, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- Như điểm 12;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS Miền Trung;
- Ban QLDA 85;
- Lưu: VT, K4, K19

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

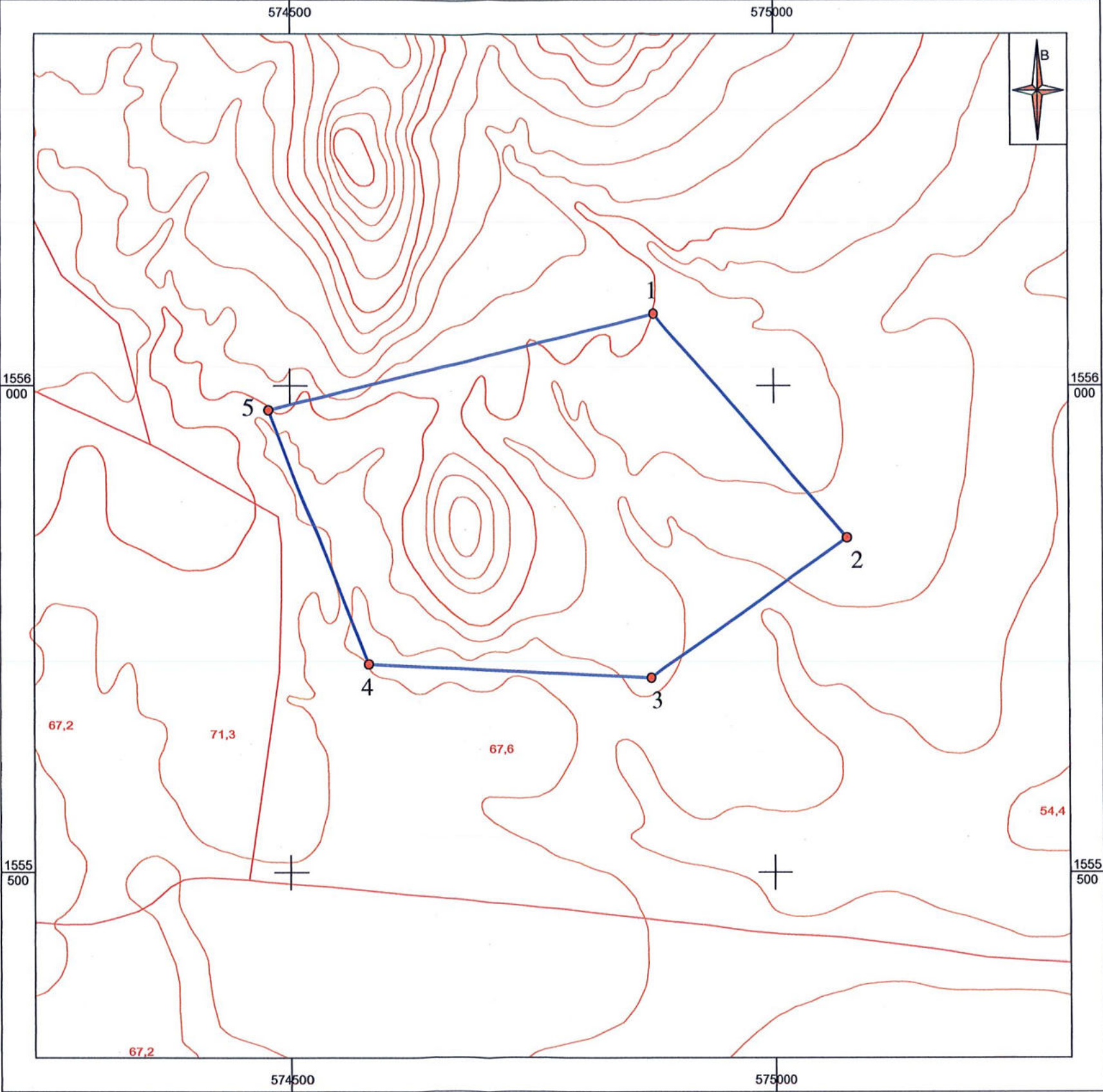


Nguyễn Tuấn Thanh

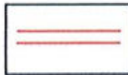
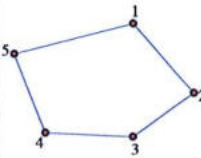
PHỤ LỤC 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND tỉnh)

Điểm	Hệ VN-2000, KTT 108 ⁰ 15', múi 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1.556.074	574.876
2	1.555.844	575.076
3	1.555.700	574.873
4	1.555.714	574.580
5	1.555.975	574.477
Diện tích: 15ha		

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC		
Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000	
	KTT 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1556074	574876
2	1555844	575076
3	1555700	574873
4	1555714	574580
5	1555975	574477
Diện tích: 15 ha		



CHỈ DẪN

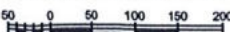
-  Đường đồng mức
-  Giao thông
-  Ranh giới mỏ

Người thành lập


Lê Văn Hậu

Được trích lục từ bản đồ địa hình xã Cát Lâm tỷ lệ 1/10.000
Kinh tuyến trực 108 độ 15 phút múi chiếu 3 độ

TỶ LỆ 1:5.000

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế


Đơn vị thành lập




Nguyễn Cao Phương